

Số: 274/2021/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 27 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 348/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Tiến T - sinh năm 1982

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Minh H - sinh năm 1983

Địa chỉ: đều ở tổ 34, phường T, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Tiến T và chị Nguyễn Thị Minh H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đỗ Vương Kim H - sinh ngày 15/6/2007 và Đỗ Vương Hải Y sinh ngày 29/5/2010, anh Thành không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Thành trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

*2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Về án phí: Anh Đỗ Tiến T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000566 ngày 17/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Anh Đỗ Tiến T được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Thi hành án DS TP Việt Trì;
- UBND xã Trạm Thán,  
huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Lương Ngọc Dũng**